TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**
Số: 10/2019/QĐST- DS	*Bình Đại, ngày 26 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 293/2018/TLST – DS ngày 06 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Phạm Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện G, tỉnh E.

* *Bị đơn:* 1/ Trần Thị B, sinh năm 1953.

2/ Phạm Văn L, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã O, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị B và ông Phạm Văn L thừa nhận còn nợ bà Phạm Thị H số tiền 55.600.000 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó bao gồm tiền nợ hụi là 51.000.000 đồng (Năm mươi mốt triệu đồng), tiền nợ vay là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bà Trần Thị B và ông Phạm Văn L đồng ý trả cho bà Phạm Thị H số tiền 55.600.000 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), mỗi tháng trả 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hết số tiền nợ nêu trên. Thời gian bắt đầu trả vào ngày 18/3/2019.

Trường hợp bà Trần Thị B và ông Phạm Văn L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo sự thỏa thuận nêu trên ở bất kỳ tháng nào thì bà Phạm Thị H có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện B thi hành toàn bộ số nợ ngay tại tháng đó theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị H không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị B và ông Phạm Văn L chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thị B và ông Phạm Văn L tự nguyện chịu toàn bộ án phí với số tiền là 1.390.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), tuy nhiên bà B và ông L được miễn 50% án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi. Bà B và ông L phải chịu 50% án phí của phần nộp thay bà Phạm Thị H với số tiền là 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Bà Phạm Thị H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.395.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo hai biên lai thu số 0021021 ngày 06 tháng 12 năm 2018; số 0021022 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương